



Mẫu biểu số 74

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số 2054/QĐ-SYT ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh
Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Lĩnh vực dược, mỹ phẩm và lĩnh vực y tế	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-5,0
1	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
2	Chi quản lý hành chính	-5,0
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	-5,0
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-108,0
I	Nguồn ngân sách trong nước	-108,0
1	Chi quản lý hành chính	-108,0
*	Chương 423 loại 340 khoản 341	-108,0
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	-18,0
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	-90,0
-	Kinh phí hoạt động các BCD, Đoàn kiểm tra liên ngành, chuyên ngành, hỗ trợ kinh phí tổ chức kỷ niệm ngày thành lập ngành	-90,0
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	0,0
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	0
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0,0
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
5	Sự nghiệp đảm bảo công tác xã hội	0,0
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0,0